

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2024

V/v chia tài sản chung sau khi ly hôn  
và cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Chiều;

Ông Sơn Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về “Chia tài sản chung sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Phương L; Cư trú tại: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

**Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B; Cư trú tại: Ấp Cầu Đ, Thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K; Cư trú tại: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thị L; Cư trú tại: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2024 của chị Trần Thị Phương L và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn K được Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con, Toà

án đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2022.

Trong quyết định nêu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh K thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25/3/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn. Chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25/3/2019. Về tài sản chung thì vào ngày 24/4/2019 chị L và anh K có cho bà Phan Thị L (mẹ chồng chị L) mượn số tiền 35.000.000 đồng, lúc mượn không thoả thuận thời gian trả, chỉ thoả thuận khi nào bà L có tiền sẽ trả lại.

Chị Trần Thị Phương L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25/3/2019 là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị L yêu cầu bà Phan Thị L trả lại cho chị L và anh K số tiền 35.000.000 đồng, chị L yêu cầu chia đôi số tiền 35.000.000 đồng, chị L nhận 17.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn thay đổi không yêu cầu bà Phan Thị L trả lại cho chị L và anh K số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu chia đôi số tiền 35.000.000 đồng.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn 02 (Hai) lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 (Hai) lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chị L và anh K đã ly hôn và có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, chị L và anh K thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25/3/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, anh K không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn đến ngày 24 tháng 01 năm 2024 chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi. Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu bà Phan Thị L trả lại cho chị L và anh K số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu chia đôi số tiền 35.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là chia tài sản chung sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu bà Phan Thị L trả lại cho chị L và anh K số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu chia đôi số tiền 35.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[4] Xét lý do yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của cha mẹ đối với con, cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người con, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị L là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2019 nên có quyền yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, anh K là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mức cấp dưỡng mà chị L yêu cầu 1.000.000 đồng/tháng là không cao so với quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2019 cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L không phải chịu án phí sơ thẩm. Anh K phải chịu án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Phương L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/7/2024) cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2019 đủ 18 (Mười tám) tuổi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Phương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003560 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

- Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Thị Kiều Oanh**